TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2024/HS-ST
Ngày: 05-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Ông Trần Đình Điệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 142/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 153/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Khắc C, sinh năm 1984 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Khắc S (đã chết) và con bà Đinh Thị L; có vợ Phạm Thị N; có 02 con lớn sinh năm 2007 nhỏ sinh năm 2009; Tiền án; Không; tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 386/QĐ-TA ngày 02/10/2017 của Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên thời hạn cai nghiện bắt buộc 24 tháng (C chưa chấp hành - chưa xóa), nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/4/2024; có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/6/2022, tại đường liên thôn thuộc địa phận thôn Bảo Kiếm, xã Lập Lễ, huyện Thuỷ Nguyên, Hải Phòng quần chúng nhân dân phát hiện, bắt quả tang Phạm Khắc C có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16P1-6586 áp sát chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990, trú tại thôn Bảo Kiếm, xã Lập Lễ, huyện Thuỷ Nguyên, Hải Phòng đứng trên vỉa hè rồi giật 01 chiếc ví giả da màu đen xám bên trong có số tiền 3.080.000 đồng của chị N đang cầm trên tay phải. Ngay sau khi bị giật ví, chị N cùng quần chúng nhân dân bắt giữ C và đưa C cùng vật chứng về trụ sở Công an xã Lập Lễ trình báo. Quá trình làm việc tại trụ sở Công an xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, C đã điều khiển mô tô biển kiểm soát 16P1-6586 bỏ trốn.

Ngày 26/4/2024, Phạm Khắc C bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuỷ Nguyên.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Khắc C khai: Do không có tiền ăn tiêu nên C nảy sinh ý định sử dụng xe mô tô, làm phương tiện để đi giật tài sản của người đi đường mang bán lấy tiền ăn tiêu. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/6/2022, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16P1-6586 đi theo hướng từ Khu công nghiệp Vsip về xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên. Khi đến khu vực đường liên thôn thuộc thôn Bảo Kiếm, xã Lập Lễ, huyện Thuỷ Nguyên, C phát hiện thấy chị Nguyễn Thị N đứng trên vỉa hè, trên tay phải chị N cầm 01 chiếc ví giả da đen xám, C điều khiển xe mô tô áp sát dùng tay phải giật chiếc ví trên tay chị N rồi phóng xe bỏ chạy. Ngay sau khi bị giật ví, chị N đã dùng tay kéo đuôi xe mô tô của C đang điều khiển làm xe mô tô bị đổ, C ngã ra đường và bị quần chúng nhân dân bắt giữ đưa về trụ sở Công an xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên. Tại đây, lợi dụng sơ hở C đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16P1-6586 bỏ trốn. Sau khi bỏ trốn C đã bán xe mô tô biển kiểm soát 16P1-6586 cho một người không quen biết tại khu vực thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh với giá 2.000.000 đồng, số

tiền này C đã ăn tiêu cá nhân hết. Quá trình bỏ trốn C không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nào khác.

Người bị hại là chị Nguyễn Thị N khai phù hợp với nội dung nêu trên. Chiếc ví bị chiếm đoạt chị N mua ở vỉa hè vào năm 2017, hiện đã cũ không còn giá trị. Chị N đã được Cơ quan Công an trả lại tài sản bị chiếm đoạt, chị không có yêu cầu đề nghị gì khác

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc ví giả da màu đen xám và 3.080.000 đồng Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị N.

Về dân sự: Chị Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, chị không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Cáo trạng số 160/CT-VKS ngày 01 tháng 8 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Khắc C về tội Cướp giật cắp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Khắc C khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại là chị Nguyễn Thị N vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện bị cáo C đã chiếm đoạt các tài sản gồm 01 chiếc ví giả da màu đen xám và số tiền 3.080.000 đồng. Chị Nguyễn Thị N đã được nhận lại tài sản ngoài ra không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Khắc C từ 04 năm đến 05 năm tù về tội "Cướp giật cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam ngày 27/4/2024. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vấn đề dân sự: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận định giá, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/6/2022, tại khu vực đường liên thôn thuộc địa phận thôn Bảo Kiếm, xã Lập Lễ, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng Phạm Khắc C đã dùng thủ đoạn nguy hiểm là điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16P1-6586 áp sát và bất ngờ giật 01 chiếc ví giả da màu đen xám bên trong có 3.080.000 đồng của chị Nguyễn Thị N, bị chị N cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang. Với hành vi nêu trên, bị cáo Phạm Khắc C đã phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Phạm Khắc C là có căn cứ.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhân thân là đối tượng nghiện chất ma tuý. Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 386/QĐ-TA ngày 02/10/2017 của Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên thời hạn cai nghiện bắt buộc 24 tháng nhưng chưa chấp hành cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo rất kém. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên được xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự quy định bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vấn đề dân sự: Về bồi thường thiệt hại đã được giải quyết xong tại giai đoạn điều tra; bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về các vấn đề khác: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16P1-6586 chưa thu hồi được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuỷ Nguyên đã ra Quyết định truy tìm tang vật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Khắc C phạm tội Cướp giật tài sản

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Phạm Khắc C** 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là ngày 27/4/2024.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Khắc C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Ninh

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nam Ninh

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan điều tra CA H.Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHS CA H.Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nam Ninh

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lò Văn Cường khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Cường từ ……. tháng đến ……. tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 915/MT/PC09 chứa 0,12 gam chất ma tuý Heroine và vỏ bao bì còn lại sau giám định. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng,

biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Lò Văn Cường đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là Heroine có khối lượng 0,12 gam để sử dụng cho bản thân bị công an phát hiện bắt quả tang ngày 09/11/2023. Với hành vi nêu trên bị cáo Cường đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ, vì vậy cần phải xử lý nghiêm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo nhưng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo Cường không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong số 915/MT/PC09 chứa 0,12 gam chất ma tuý Heroine và vỏ bao bì còn lại sau giám định được xác định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Trong vụ án này, còn có đối tượng bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Cường, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Cường ..... tháng tù về tội "Tàng trữ

trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 09/11/2023.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 915/MT/PC09 chứa 0,12 gam chất ma tuý Heroine và vỏ bao bì còn lại sau giám định (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Phiếu nhập kho số NK2024/54 ngày 18/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Văn Cường phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nam Ninh

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trung Hiếu